

Số 181 - QĐ/HNDTW

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định về công nhận danh hiệu**  
**hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp**

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Quyết định số 1218 – QĐ/HNDTW ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

**BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**  
**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các đồng chí Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí UV Ban Thường vụ TW Hội;
- Các ban, đơn vị TW Hội;
- Hội Nông dân các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH



Lương Quốc Đoàn



## QUY ĐỊNH

### Về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181 - QĐ/HNDTW, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, bình xét công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, hội nghị tổng kết và việc tổ chức thực hiện của Hội Nông dân các cấp.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
2. Hội Nông dân các cấp.

### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Hội viên, nông dân đại diện cho hộ nông dân tự nguyện đăng ký thi đua thực hiện phong trào.
2. Tổ chức bình xét khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Các danh hiệu được công nhận, tôn vinh phải căn cứ vào kết quả thực hiện bình xét theo đúng tiêu chuẩn quy định.

## CHƯƠNG II TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ VỀ DANH HIỆU HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP

### Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Là hội viên, nông dân gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, tham gia xây dựng tổ chức Hội và phong trào nông dân ở địa phương, tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.
2. Năng động, sáng tạo, tích cực học tập, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái trong nông nghiệp, nông thôn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tích cực liên kết, hợp tác thực hiện đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, cùng nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể**

#### **1. Tiêu chuẩn về thu nhập**

Trên cơ sở về mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng của Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới được ban hành theo từng giai đoạn. Tiêu chuẩn thu nhập đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp được quy định như sau:

a) Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Gấp 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

b) Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương): Gấp 2 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

c) Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương): Gấp 4 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

d) Cấp trung ương: Gấp 5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

#### **2. Tiêu chuẩn về đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau**

a) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở: Hằng năm có tham gia hoạt động hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho hội viên, nông dân khác tại địa phương.

b) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện: Hằng năm tạo việc làm cho 3 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 3 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh: Hằng năm tạo việc làm cho 5 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 5 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương: Hằng năm tạo việc làm cho 10 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 10 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

### CHƯƠNG III

## ĐĂNG KÝ, BÌNH XÉT CÔNG NHẬN HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP, HỘI NGHỊ TỔNG KẾT

#### **Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua**

Hàng năm các cấp Hội xây dựng kế hoạch tổ chức phát động, hướng dẫn cho hộ nông dân đăng ký thi đua đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp. Thời gian đăng ký hoàn thành trong quý I của năm.

#### **Điều 7. Bình xét ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp**

1. Các cấp Hội hàng năm tổ chức xét, ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của cấp mình.

2. Trung ương Hội 5 năm một lần tổ chức xét, ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương theo đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, thành phố và tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi toàn quốc.

#### **Điều 8. Hồ sơ xét công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp**

1. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở

a) Biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội.

b) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở.

2. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện

a) Tờ trình của Hội Nông dân cơ sở.

b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở.

c) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện.

3. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh

a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp huyện.

b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện.

c) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh.

4. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương

- a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp tỉnh.
- b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh.
- c) Danh sách đề nghị xét duyệt nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương.
- d) Báo cáo tóm tắt thành tích của nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (có xác nhận của chính quyền cơ sở).

### **Điều 9. Lưu hồ sơ công nhận danh hiệu**

Hồ sơ công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp nào thì lưu tại Hội Nông dân cấp đó. Đối với hồ sơ danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương được lưu tại Hội Nông dân tỉnh, thành phố và Trung ương Hội.

## **CHƯƠNG IV TỔNG KẾT PHONG TRÀO VÀ KHEN THƯỞNG**

### **Điều 10. Hội nghị tổng kết phong trào**

1. Hội nghị tổng kết phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh do Hội Nông dân tỉnh, thành phố quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

2. Trung ương Hội tổ chức hội nghị tổng kết phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi toàn quốc theo giai đoạn 5 năm 1 lần.

### **Điều 11. Khen thưởng**

#### **1. Đối tượng khen thưởng**

Bình xét theo quy định hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp có thành tích xuất sắc, điển hình trong phong trào thi đua để khen thưởng.

#### **2. Hình thức khen thưởng**

Bằng khen, Giấy khen của Ban Chấp hành Hội nông dân các cấp đối với hộ nông dân đạt danh hiệu.

#### **3. Kinh phí khen thưởng từ các nguồn**

a) Ngân sách nhà nước cấp cho công tác thi đua khen thưởng theo quy định.

b) Quỹ Hội Nông dân.

c) Nguồn vận động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Các cấp Hội tham mưu, phối hợp đề nghị chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện phong trào.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Đối với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam**

Giao Ban Kinh tế Trung ương Hội chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Trung ương Hội tổ chức thực hiện Quy định; theo dõi quá trình thực hiện Quy định ở các cấp Hội; báo cáo kết quả hằng năm. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Hội xét duyệt hồ sơ và đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp trung ương.

#### **Điều 13. Đối với Hội Nông dân tỉnh, thành phố**

1. Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Tổng hợp tình hình thực hiện Quy định gắn với kết quả phong trào của địa phương, hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Hội (qua Ban Kinh tế) trước ngày 25/12 của năm.

#### **Điều 14. Hiệu lực của Quy định**

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 944-QĐ/HNDTW ngày 04/9/2014 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về “Quy định Tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp và tổ chức thực hiện”. Trong quá trình thực hiện, những vấn đề vướng mắc phát sinh, đề nghị Hội Nông dân các tỉnh, thành phố báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét chỉ đạo hướng dẫn thực hiện./.